



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 86358
VEWL.#: 32971
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH Ba' PHUOC'
Last Middle First

Current Address: 99/2 Nguyễn Đình Chiểu P.4. Q. Phú Nhuận TP. HCM

Date of Birth: 2/12/1945 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1/75 To 12/20/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, ngày 20 tháng 5 năm 1990.

Trình gửi: Bà Nguyễn. Thị. Hoa.
Hội. Nông Hội Gia. đình
Tù nhân Chính. trị Việt. Nam.
P. O. Box. 5435.
Arlington, VA. 22205-0635.
USA.

Đề mục: $\frac{1}{V}$ Đơn xin được ghi tên vào danh sách
phòng vãn nhập. cư Hoa. Kỳ.

Thưa bà,

Tôi ký tên dưới đây là Huỳnh Bá. Phước, ngụ tại
99/2 Nguyễn. Đình. Chiểu F4. Phú. Nhuận. Tp. HCM.

Trong quá trình báo bá v. Quý. Hội. tôi và số
anh chị gồm: chị Nguyễn. Thanh. Thủy - Anh. Bùi. Công. Diến và
Anh. Lê. Văn. Hoa (Đã về quê nhà. bác và photo Glady. Bà. Tin) đã
được phía Chính. quyền Việt. Nam (Phòng Quản lý người nước.
ngoài, Cục nhập. cư Công. An. Tp. HCM) nhận. xét. và. cho. cấp. thẻ. tạm. trú.
Cấp. và. Hộ. khẩu. cho. chuyển. ra. Hồ. Chí. Minh. cấp. Phòng. Cảnh. sát.

Vậy tôi nhờ bà v. Quý. Hội, giúp. đỡ v. can. thiệp
với Bộ. Ngoại. giao Hoa. Kỳ để. lên. danh. sách. phòng. vãn. nhập. cư. tôi
càng. sớm, càng. tốt.

Xin. trân. trọng. cảm. ơn, Rất. cảm. ơn. sự. giúp.
đỡ. của. bà v. Quý. Hội. Mong. quên. chức. vụ. của. bà v. Quý. Hội. luôn.
luôn. mạnh. tiến, đạt. nhiều. thành. tựu. trong. sự. đoàn. kết. bền. bỉ
v. Quý. Hội. lợi. Anh. chị. Em. từ. nhân. chúng. tôi. tại. Việt. Nam.

Thưa. đơn,

Huỳnh Bá. Phước

Huỳnh. Bá. Phước.

Cước. trả: Rất. mong. tin. trả. đáp. cảm. ơn.

Danh Sách các nhà Hoa Kỳ phòng văn.

Số TT	Họ & tên	IV	Ra đời	Địa chỉ.	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Thủy Thích Tả, Trông Hocun G.	122.501	13.02.1988	101/109D. Nguyễn Văn Trông. F9. Quận 5 - Tp. HCM.	Có lời phản/nhân
02	Đền Công Tiêng Hocun G., Phó phòng 2 TK/Gia Hân	50.629	08.8.1983	9 Cu Xá. Trông Văn. F.14. Quận Bình Trông. Tp. HCM.	Có lời phản/nhân
03	Lê Văn Đức Trông Văn / ĐAT/ 204 Q. C. D.	205.467	17.12.1981	82/96. Lý Văn. Trông. Quận 3. Tp. HCM	Có lời phản/nhân
04	Huỳnh Bá Phước Thích Văn. SG. Kiến Tạo TTH/BA 21 BA.	86.358	20.12.1983	99/2 Nguyễn Văn Trông F4. Phủ Văn. Tp. HCM.	Có lời phản/nhân

Mme MARIE
51 Rue de Normandie
92140 Clamart
France



JUN 05 1990

Mme Khue-Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington, VA
22205-0635

PAR AVION
BY AIR MAIL

U.S.A.

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

GIẤY BẢO TIN

Số: AT

10C01582

(8)

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố

Hồ Chí Minh

Báo tin Ông, Bà Huỳnh Bá Phước
cư ngụ tại 92/2 Nguyễn Đình Chiểu Q. PN

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Mỹ của Ông, Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 40 A Hàng Bùn HN để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 46 ngày 02 tháng 5 năm 198 90.

Xin báo đi Ông, Bà tiếp theo dõi.

Ngày 02 tháng 5 năm 198 90

TL. Giám Đốc CA-TP
Trưởng Phòng QLNNN-XNC





99/2 Nguyễn Đ. Chiếu
F.4 - Phú Nhuận - Saigon.
Ngày 01.10.1989.

To: M3. KHUOC MINH-THO
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635.
Telephone: 703-560-0058 USA

Kính thưa bà,

Đời còn thêm một cuộc sống khác - ở
chân trời mới. Cảm ơn đã được thư của
đến ngày 27.4.1989.

Vì tôi thấy đời mới, nên đã nhận
hết rồi. cảm ơn bà, mong bà thư lại.

Chưa tới, nhưng vẫn từ nhận CT/Luật
đổi theo việc làm. Tôi nhận CT/Luật
của bà, bà đã không quên nhắc nhở
mình để đạt, đạt nguyện vọng của tôi.
Nhưng tôi nhận, phải 2 bên, để chúng tôi
sẽ được đến cư trú Hoa Kỳ.

Để làm của, bà thật đáng, ca tụng
và kính trọng, và niềm tin đối với người
thân nhân. Tôi nhận sống trên đất nước
Hoa Kỳ, khi mà chúng tôi cảm động và
bất an về cũng.

Ngày tôi xin gửi đến bà 02 bộ hồ
sơ cá nhân của tôi để bà tên theo dõi
và tùy nơi giúp đỡ thêm.

Sau đây tôi cũng xin làm phiên bản

vui lòng và nếu có thể được với tôi, năng
và uy tín của bà đối với bạn bè Hoa Kỳ.
Tôi xin nhờ bà giúp đỡ:

1/ Liên lạc đến VP/ODP Bangkok - Thailand
để điều chỉnh: địa chỉ và số người đi đến cư
trú Hoa Kỳ (như tờ Lỗi đến kèm). Việc này
tôi đã gửi đến ngày 27.12.88 chưa có kết quả.

2/ Con tôi tên Huỳnh Bá. Tôi sinh ngày 07.12.71
đã đến Camp Perle, Bichang, ngày 12.4.89.

Xin cho cháu được đến cư trú để tìm
quốc gia là Hoa Kỳ, diện con quân nhân
mất tích. Việc này tôi đã nhờ cư trú rồi.
Tuy nhiên, tôi thấy ngày nay, nhờ bà giúp thêm.
Có thể kết quả thêm phần tốt đẹp.

Đặc biệt, tôi xin nhờ bà giúp đỡ thêm.
Cháu của tôi là một người con ngoan.
Trên phố. Nó đã luôn an vui và mạnh khỏe để
tiếp tục phục vụ dân tộc và đất nước Việt
Nam. Tôi xin nhờ bà giúp đỡ thêm.

Trân trọng,
Huỳnh Bá Phước

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

IV: 86358

I. INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

Name of principal applicant: HUYNH BA PHUOC
 Address in Vietnam: 99/2 Nguyễn Hữu CAILIEN F4 - PHU NHUON Tp. HCM - SN: 65/511267
 D.O.B: 12 Feb, 1946 - Place of Birth: AN GIANG - Last Rank: Second Lieutenant.
 - Position: Construction Officer - Unit: The 21st Division Infantry Training Center.
 Name of directed commander: Lt. Colonel. Nguyễn Trung Nghĩa.
 I have filed Immigrant Visa Petition. VEWL: 32971, Date: Sep. 9th 1985.
 Does Applicant have Vietnamese Exit Permit? Yes No X

II. NAMES OF ACCOMPANIES:

SN	Names	D.O.B	Sex	MS	Relation	Address
1	Lâm Mỹ Lệ	18 Sep 46	F	M	Wife	99/2 Nguyễn Hữu CAILIEN F4 - PHU NHUON
2	Huỳnh bá Toàn	30 Nov 70	M	S	son	/ Tp. HCM. SR of Vietnam
3	Huỳnh bá Trí	17 Jan 74	M	S	son	/

III. NAMES OF PARENTS AND SIBLINGS:

SN	Names	D.O.B	Sex	MS	Relation	Address	Notes
1	Huỳnh Đức Nación	1910	M	M	Father	Dead	1952
2	Trần Thị Phê	1912	F	M	Mother	204 Greystanes Rd. Greystanes 2145. Austr.	
3	Huỳnh Văn Hòa	1934	M	M	old brother	156/56/54 Xb Việt Nam T. C. A. T. A. N. S. S.	
4	Huỳnh Lê Hằng	1936	F	M	old sister	ANGIANG	
5	Huỳnh Thị Xuân	1938	F	M	/	V. L. A. Long.	
6	Huỳnh Từ Mậu	1942	M	M	old brother	C. A. N. T. H.	
7	H. Cẩm Nhung	1948	F	M	y. sister	USA	UNKNOWN
8	H. Ngọc Diệp	1950	F	M	/	Australia	/
9	H. Kim Lan	1952	F	M	/	Australia	/

IV. VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICES:

Name of person: Huynh ba PHUOC - Ministry or military unit: The 21st Div. Infantry Training Center - Title or rank: 2nd Lt - Place: D. C. I. E. N. - From (joining the military): 21 Dec 1965 To: 30 Apr 75 - Job description: Construction Officer.

V. RE. EDUCATION:

Name: Huynh ba PHUOC - Duration from: 01st May, 75 to 20 Dec, 1983.

VI. REMARKS: I had no Sponsor from my Mother and younger sisters (My mother is very old she is symptom of intestinal cancer and my younger sisters, they are incompatible with my family)

I swear that the above information is true. I understand that any false statement should jeopardize my Immigration status in the United States of America.

Saigon, this 01st day of October 1989

Signature of Applicant

Huynh ba Phuoc

Huynh ba. PHUOC

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

IV: 86358

I. INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

Name of principal applicant: HUYNH BA PHUOC

Address in Vietnam: 99/2 Nguyễn Đình Chiểu, F4 - Phú Nhuận - Tp. HCM - SN: 65/51267

D.O.B: 12 Feb, 1945 - Place of Birth: An Giang - Last Rank: Second Lieutenant.

- Position: Construction Officer - Unit: The 21st Division Infantry Training Center.

Name of direct commander: Lt. Colonel Nguyễn Trung Nghĩa.

I have filed Immigrant Visa Petition, VEWL: 32971, Date: Sep. 9th, 1985.

Does Applicant have Vietnamese Exit Permit? Yes ☐ No ☒

II. NAMES OF ACCOMPANIES:

Q/N	Names	D.O.B	Sex	MS	Relation	Address
1	Lâm Mỹ Lệ	18 Sept 46	F	M	Wife	99/2 Nguyễn Đình Chiểu F4 - Phú Nhuận
2	Huỳnh bá Toàn	30 Nov 70	M	S	son	/ Tp. HCM. SR of Vietnam
3	Huỳnh bá Trú	17 Jan 74	M	S	son	/

III. NAMES OF PARENTS AND SIBLINGS:

Q/N	Names	D.O.B	Sex	MS	Relation	Address	Notes
1	Huỳnh Đức Nhân	1910	M	M	Father	Dead	1952
2	Trần Thị Phó	1912	F	M	Mother	204 Greystanes Rd. Greystanes 2145 Austr.	
3	Huỳnh Văn Hòa	1964	M	M	old brother	136/50/54 Xô Viết Nghệ Tĩnh Quận 3	
4	Huỳnh Lê Hằng	1936	F	M	old sister	Angiang.	
5	Huỳnh Thanh Xuân	1938	F	M		Vinh Long.	
6	Huỳnh Tú Mậu	1942	M	M	old brother	Cần Thơ	
7	Hà Cẩm Nhung	1948	F	M	y. sister	USA	unknown
8	Hà Ngọc Diệp	1950	F	M		Australia	/
9	Hà Kim Lan	1952	F	M		Australia	/

IV. VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICES:

Name of person: Huỳnh bá Phước - Ministry or military Unit: The 21st Div. Infantry Training Center - Title or rank: 2nd Lt - Place: Đogliêu - From (joining the military): 21 Dec 1965 To: 30 Apr 75 - Job description: Construction Officer.

V. RE. EDUCATION:

Name: Huỳnh bá Phước - Duration from: 01st May, 75 to 20 Dec, 1983.

VI. REMARKS: I had no Sponsor from my Mother and younger sisters (My mother is very old she is symptom of intestinal cancer and my younger sisters, they are incompatible with my family)

I swear that the above information is true. I understand that any false statement should jeopardize my Immigration status in the United States of America.

Saigon, this 01st day of October 1989

Signature of Applicant

Huỳnh bá Phước

Huỳnh bá. Phước

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

SEP 9, 1965

TO WHOM IT MAY CONCERN:

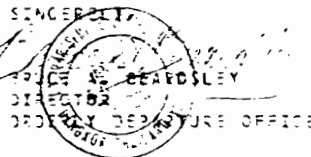
HOYNH BA PHUOC	BORN 12 FEB 45	(TV 26358)
LAM KY LE	BORN 13 SEP 46	"
HOYNH BA TOAN	BORN 30 NOV 70	"
HOYNH BA TAI	BORN 7 DEC 71	"
HOYNH BA TRI	BORN 17 JAN 74	"

ADDRESS IN VIETNAM: ~~50/2A TRAI QUANG DIEN~~ *99/2 Ng. Dinh. Chiêu*
~~C. S.~~ *F. 4 - Phu Nhuận*
~~T. 24 HO CHI MINH~~ *Tp. HCM.*

VENUE: 32471

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN ĐÂY ĐI BANGKOK, THAI-LAN, DE NÓP ĐƠN TẠI SU QUAN KY DE SANG HOA KY, VỚI ĐIỀU KIỆN HỌ ĐƯỢC KHÁM SỨC KHỎE TẠI VIỆT NAM, VÀ ĐƯỢC PHÒNG VẤN DUA ĐẠI DIỆN CAO ỦY LIÊN HIỆP QUỐC ĐẠC TRÁCH TỶ NẠN (UNHCR), CHÚNG TÔI TIÊU CẦU GIỮ THẨM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI KÉ TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TÔI THẨM QUYỀN VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIÊU KHẨN NHẬP CẢNH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.



ODP-I
10/31



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020589940**

Họ tên: **LÂM XÝ LÊ**



Sinh ngày: **18-9-1946**

Nguyên quán: **Quận Hoàng**

Đống Đa, Hà Nội

Nơi thường trú: **80/12A Trần Q**

Đầu, TP. Hồ Chí Minh

Sao y

TP Hồ Chí Minh, ngày **16/9/1989**

TM. UBND PHƯỜNG 25-3



**CHỦ TỊCH
VIỆN THỦ KÝ**

Nguyễn Văn Thọ

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
	NGÓN THỎ TRÁI	Sọc chạm cách 1,5cm dưới trước đuôi trái	
	NGÓN THỎ PHẢI	Ngày 7 tháng 2 năm 1976 T. S. TRƯỞNG TY CÔNG AN TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 3  <i>Phan Thiệu</i>	



ĐIỀN, TP. HỒ CHI MINH

~~PHIÊN THƯ KÝ~~

Trần Văn Thọ

at 10/10/1979

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT BIẾNG HOẶC CHẤM	
		Sọc chân cách 2,5cm dưới trước ngón cái trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 7 tháng 2 năm 1979	
		V. TRƯỞNG TỊCH TRƯỞNG TY CÔNG AN TRUNG AN QUÂN S	

Đinh Thiệu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022.116770**

Họ tên: **HUYỀN BÀ TOÀN**



Sinh ngày: **30-11-1970**

Nguyên quán: **Châu-Thành,**

An-Giang,

Nơi thường trú: **0/32A Trần-Q-**

Điện, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Sao y

TP. Hồ Chí Minh, ngày **06/4/93**

TM. UBND Phường 25-3



CHỦ TỊCH

ĐẠI BIỂU THỦ KÝ

Trần Văn Thọ

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: thiên chúa	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	Sẹo chạm cách 2cm sau sanh mũi phải.
	
Ngày 2 tháng 7 năm 1986	
CÁI TRƯỞNG TY CÔNG AN	
 <i>Chanh Văn</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022116720**

Họ tên: **HUYỀN BÁ TOÀN**



Sinh ngày: **10-11-1970**

Nguyên quán: **Châu-Thành,**

An-Giang.

Nơi thường trú: **80/32A Trần-Q-**

Điện, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh

Sao y
TP Hồ Chí Minh, ngày **06/9/99**

TM. **HƯƠNG PHƯƠNG 25-23**

TL. CHỦ TỊCH

VIÊN THỦ KÝ



Chấn Văn Thư

Danh (tên)		Kính Tông giáo thiện chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sợ chạm cách 20m sau cánh mũi phải.	
NGƯỜI TRỎ TRÁI		Ngày 2 tháng 7 năm 1986 NGƯỜI TRỎ PHẢI	
		 Trưởng ban Thanh Văn	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022116768

Họ tên: HUYỀN BÀ PHUỘC



Sinh ngày: 12-2-1945

Nguyên quán: Châu-Thành,
An-Giang.

Nơi thường trú: 80/32A Trần-Q-
Điện, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.



Sao y

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 1964

MUỐN 25-B

CHỦ TỊCH

MIỀN THỦ KÝ

Trần Văn Thọ

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGƯỜI TRƯỞNG TRẠI		Đeo chàm ở mặt lưng sau dưới mắt phải.	
		Ngày 29 tháng 7 năm 1986	
NGƯỜI TRƯỞNG TRẠI		 Trưởng Ty Công An Thánh Vao	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022176784**

Họ tên **HUỖNH BÁ PHƯỚC**



Sinh ngày **12-2-1945**

Nguyên quán **Châu-Thành,
An-Giang.**

Nơi thường trú **80/12A Trần-Q-
Điêu, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.**

Sao y

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **26/9/1977**

TM. UBND PHƯỜNG 25-P 3



**CHỦ TỊCH
HIỆN THƯ KÝ**

Trần Văn Thọ



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
	NGÓN TRƯỞNG THAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRƯỞNG PHẢI	Đeo chàm ở vành lỵ mũi sau dưới mắt phải.	
		Ngày 29 tháng 7 năm 1986  TRƯỞNG TY CÔNG AN Thủ trưởng Thanh Văn	

BỘ NỘI VỤ
Trại Đầu Tân

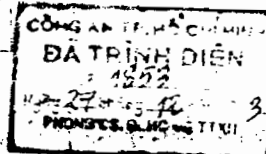
Số GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Pha Đầu Tân - Hàng phư

Mã số Đầu Tân - Hàng phư
Cấp Đầu Tân - Hàng phư
năm 19 83

Số 107

GIẤY RA TRẠI



Thông tư số 966/BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị hành án văn quyết định của số 107 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của Đầu Tân

Nay cấp giấy thả cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Huỳnh Bá Phước sinh năm 1945
Cán tên gọi khác Huỳnh Bá Phước

Nơi sinh An Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại ĐC/32A Trần Quang Diệu quận 3 T/P

Cán công thẩm úy cấp 1

Bị bắt ngày 01/05/83 tại Đầu Tân An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn 107 ngày 27 tháng 11 năm 1983 của

Đã bị tăng án Đầu Tân tháng 11

Đã được giảm án Đầu Tân năm 1983 tháng 11

Nay về cư trú tại ĐC/32A Trần Quang Diệu quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình chấp hành:

Tư tưởng: qua trình chấp hành không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng khá.

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá (quan chế 12 tháng).

Hướng ý, phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 11 tháng 11 năm 1983

Lưu ý người trả phí
Chữ ký người được cấp giấy
Huỳnh Bá Phước

Danh biên số 107

Lưu ý

Mã số Đầu Tân - Hàng phư

Ngày 11 tháng 11 năm 1983

Q. Giám thị

Huỳnh Bá Phước

Huỳnh Bá Phước

THIÊN TÀI NGUYỄN ANH QUANG

THU TU TING GUAN ANH QUANG

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

Số hiệu 656

0

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn Bá Phước

nghề-nghiệp Quân nhân

sinh ngày mười hai tháng hai năm một ngàn

chín trăm bốn mươi lăm tại Thị trấn Hòa, Long Xuyên (NT)

cư trú tại KĐ, 4012

tạm trú tại

Tên họ cha chồng Nguyễn Đức Nhơn (a)

(Sống g c'ết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần Thị Phức (a)

(Sống g c'ết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ Lâm Mỹ Lệ

nghề-nghiệp nội trợ

sinh ngày mười tám tháng chín năm một ngàn

chín trăm bốn mươi sáu tại Phước An, Gia Định (NT)

cư trú tại Saigon, 80/32.A Trần Hưng Đạo

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Lâm Văn Đăng (a)

(Sống g c'ết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Ngọc (a)

(Sống g c'ết phải nói)

Ngày lập hôn-thư 3 tháng 9 năm 1969

Vợ chồng khai có hay không

tháng năm

Số: 1378/84

CHUNG NHÂN GIỚI Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 6 tháng 9 năm 1986

UBND Phường

THỦ LƯU CHỦ TỊCH

VIỆN TƯ KỶ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH:

Saigon, ngày 10 tháng 9 năm 1986

TL QUẢN-TRƯỞNG QUẢN

Viện Chức Hộ-Tích,



Nguyễn Văn Thọ 1969



Nguyễn Văn Thọ

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐO - THÀNH SAIGON

QUẬN BA

Số hiệu 656

0

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG Nguyễn Bá Phước

nghề nghiệp Quản nhân

sinh ngày mười hai tháng hai năm một nghìn

chín trăm bốn mươi lăm tại Thị trấn Hòa, Long Xuyên (H)

cư trú tại KĐ. 4012

tạm trú tại -

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Nhơn (a)

(Số g c ở phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần Thị Phở (a)

(Số g c ở phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

Lâm Thị Đăng

nghề nghiệp viết thư

sinh ngày mười tám tháng chín năm một nghìn

chín trăm bốn mươi sáu tại Phước An, Gia Định (H)

cư trú tại Saigon, 20/2A Trần Hưng Đạo

tạm trú tại -

Tên họ cha vợ Lâm Văn Đăng (a)

(Số g c ở phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Ngà (a)

(Số g c ở phải nói)

Ngày lập hôn-thủ 3 tháng 9 năm 1969

Vợ chồng khai có hay không -

ngày - tháng - năm -

Số: 1378/cy

CHUNG NHÂN CÔNG Y BẢN CHÁNH

Kiểm tra tại Thị trấn Hòa

Ngày 6 tháng 9 năm 1969

UBND PHƯỜNG

THỊ TRẤN HÒA

VIỆN KỶ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH:

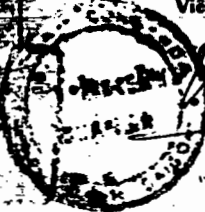
Saigon, ngày 10 tháng 9 năm 1969

QUẢN TRƯỞNG QUẬN

Viện Chức Hộ tịch



Nguyễn Văn Phước 1969



leau

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỌ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Hòa-Giải Phòng-Quyên Châu-ĐộcTOÀ HGRQ Châu-ĐộcMột bản chánh giấy thể-vi Khai-sanh(1) Ngày 22-12-1952cấp cho Huỳnh-bá-PhướcGiấy thể-vi Khai-sanhdo Đoàn-bá-Lộc Chánh-Án Toà HGRQ Châu-Độccho Huỳnh-bá-Phướcvới tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 22 tháng 12 năm 1952(1) SS: 414/CT

và đã trước-bạ:

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:



HUỲNH-BÁ-PHƯỚC
12/12/1945

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

SS: 1378/54

CHUNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

XUẤT TỪ LỜI DUNG PHƯƠNG

Ngày 6 tháng 2 năm 1986

DUNG PHƯƠNG

Huỳnh-bá-Phước (nam) sinh ngày 12 tháng 02 năm

THÀNH LẬP CHỦ TỊCH

1945, tại làng Thanh-Hòa Trung-Nhứt, Quận Thốt-Nốt

Tỉnh Long-Xuyên, con của Huỳnh-đắc-Nhơn và Trần-thị-Phổ./.

Chánh Văn Thư

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-Độc, ngày 27 tháng 03 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phi 5800

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đánh máy và soát:

DUYNG-THANH-TUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VI HỌ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Hòa-Giải Phòng-Quyển Châu-ĐộcTOÀ HGRQ Châu-ĐộcMột bản chánh giấy thẻ-vi Khai-sanh(1) Ngày 22-12-1952cấp cho Huỳnh-bá-PhướcGiấy thẻ-vi Khai-sanhdo Đoàn-bá-Lộc Chánh-Án Toà HGRQ Châu-Độccho Huỳnh-bá-Phướcvới tư-cách Thăm-Phân Hoà-Giải, cấp ngày 22 tháng 12 năm 1952(1) Số: 414/CT

và đã trước-hạ:

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:



HỒ BA-Phước
12 Feb, 1945

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Số: 1378/84

CHUNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường ...Ngày 6 tháng 2 năm 1980UBND ...Huỳnh-bá-Phước (nam) sinh ngày 12 tháng 02 năm1945, tại làng Thanh-Hòa Trung-Nhứt, Quận Thốt-NốtTỉnh Long-Xuyên, con của Huỳnh-đắc-Nhơn và Tran-thị Phổ 1....

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Châu-Độc, ngày 27 tháng 03 năm 1969
CHÁNH LỤC-SỰ....DƯƠNG-THANH-TUNGLệ-phí 5000

(1) Lập lại sổ, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đánh máy và soát:

...

IV: 86358

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ PHÚ-NHUẬN

TỈNH GIA-ĐÌNH

BẢN TRÍCH-LỤC

03B

BỘ KHAI-SANH

Năm: 1946

Số hiệu: 357

MIỄN-LỆ-PHÍ

Sao lục án phòng Lục Sĩ Tòa Sơ
Thẩm Saigon, xử về việc hồ ngay
17-9-1951.

số 555 chiếu theo đơn của Lâm-
ma-Đang xin sửa khai sinh cho
Phạm-my-Lê lại là:

Lâm-my-Lê, nơi khoản, tên (Ngày, tháng, năm)
họ người mẹ những chữ
hạng-thị-Ngo sửa lại là

NGUYỄN-THỊ-NGO
Phú-Nhuận, ngày 6-8-56

Ủy-Viên hộ-tịch
(Thần) ký tên)

Tên họ đủ chữ	Phạm-Mỹ-Lê
Tên họ đủ chữ	Féminin
Le 18 Septembre 1946	
Phú-Nhuận	
Chợ	//
Nghề	//
Cư trú tại	//
Mẹ	Phạm-thị-Ngo
Nghề	Sans profession
Cư trú tại	Phú-Nhuận
Vợ	//
(Chính hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiểm Ủy-viên Hộ-tịch Xã PHÚ-NHUẬN.

TÂN BHH

ngày 09 tháng 1 năm 1969

Trích y bản chính:

Phú-Nhuận, ngày 9 tháng 1 năm 1969
CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Số: 1378/89

CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BÀ CHA

Xin trình tại UBND Phường 25

Ngày 09 tháng 1 năm 1969

Hàng công 2503

CHỦ TỊCH

ỦY-VIÊN THƯ KÝ

Vân Chà



18 Sept 1946



IV: 86358

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ PHÚ-NHUẬN

TỈNH GIA-ĐÌNH

BẢN TRÍCH-LỤC

03B

BỘ KHAI-SANH

Năm: 1946

Số hiệu: 357

MIỄN-LỆ-PHÍ

Sao lục án phòng Lục Sĩ Tồn Sĩ
Thăm Sài Gòn, xử về việc hồ ngày
17-9-1951.

số 555 chiếu theo đơn của Lâm-
ma-Dang xin sửa khai sinh cho
Phạm-my-lệ lại là:

LÂM-MY-LỆ .nơi khoản, tên (Ngày, tháng, năm)
họ người mẹ những chữ
hạng-thị-Ngo sửa lại là

NGUYỄN-THỊ-NGO
Phú-Nhuận, ngày 6-8-56

Ủy-Viên hộ-tịch
(Thần) ký tên)

Tên họ (đầy đủ)	Phạm-Mỹ-Lệ
Giới tính	Féminin
Ngày sinh	Le 18 Septembre 1946
Nơi sinh	Phú-Nhuận
Chợ	//
Nghề	//
Cư trú tại	//
Mẹ	Phạm-thị-Ngo
Nghề	Sans profession
Cư trú tại	Phú-Nhuận
Vợ	//
(Chức hay nghề)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch xã PHÚ-NHUẬN.

TÂN BÌNH

ngày 09 tháng 1 năm 1959



NGUYỄN-TRUNG
Ông-Chánh Hộ-Tịch

Trích y bản chánh:

Phú-Nhuận, ngày 9 tháng 1 năm 1969
CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



NGUYỄN-THANH-HÙNG

Số: 1878/SV

CHỦNG-NHÂN-GIỐNG-Y-BẢN-GH/

Xuất trình tại UBND Phường

6 tháng 2 năm 1986

THỦ-LĨNH CHỦ-TỊCH
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Trần Văn Thọ



KHAI SANH

Số hiện 3410



HÀ BA TOÀN
30 Nov. 1970

Tên, họ Ka nhĩ;	Huỳnh-Bá-Toàn
Phái	Nam
Sinh	Ngày tháng năm
Tại	Mỹ-Phước
Cha	Huỳnh-bá-Phước
Tuổi	năm 1945
Nghề-nghiep	Quân-nhân
Cư trú tại	Mỹ-Phước
Mẹ	Lâm-mỹ-Lộ
Tuổi	năm 1946
Nghề-nghiep	Vi-tro
Cư-trú tại	Mỹ-Phước
Vợ	Mt số 656 Sài Gòn 1969
Người khai	Phan-văn-Bản
Tuổi	năm 1904
Nghề-nghiep	Nông-nghiep
Cư-trú tại	Mỹ-Phước
Ngày khai	30 tháng 11 năm 1970
Người chứng thư như:	Huỳnh-thị-Tư
Nghề-nghiep	Nữ-hộ-sinh
Cư trú tại	Mỹ-Phước
Người chứng thư nhì	Trần-thị-Hoa
Nghề-nghiep	Lao-dong
Cư trú tại	Mỹ-Phước

KHOẢNG THỰC CHỨNG
(KHOẢNG THỰC CHỨNG)
(KHOẢNG THỰC CHỨNG)

Số: 1378/70

CHỨNG NHÂN GIỚI Y BẢN CHÁNH

Xử lý tại UBND Phường

Ngày 6 tháng 9 năm 70

UBND PHƯỜNG

ỦY BAN CHỦ TỊCH

ỦY XÉT THỰC KÝ

Phan-văn-Bản

Lâm-lại

Mỹ-Phước

ngày 30 tháng 11 năm 1970

Người khai

Phan-văn-Bản

(ký tên)

Trần-văn-Khâu

Trần-thị-Hoa

(ký tên)

SAO Y ĐÚNG TRONG BỘ

ĐỜI Năm 70

Mỹ-Phước, ngày 2 tháng 12 năm 70

ỦY VIÊN HỒ-TỊCH

TRẦN-VĂN-KHÁU

TRẦN-THỊ-KIM-TRANG

(ký tên) Huỳnh-thị-Tư (ký tên)

Trần-văn-Khâu Trần-thị-Hoa (ký tên)

KIỂM-BO

Đã kiểm soát đúng y trong Bộ-ba

N.V. KIỂM-SOÁT.

MỸ-PHƯỚC

Phan-văn-Bản

TRẦN-THỊ-KIM-TRANG

KHAI SANH

Số hiệu

13



HỒ BẢ-TOÀN
30 Nov. 1970

Tên, họ của anh;	Nguyễn-Bá-Toàn
Phối	Tham
Sinh	ở quê nhà mỗi một năm một lần chín
Ngày tháng năm	trăm bảy mươi
Tại	Mỹ-Phước
Cha	Nguyễn-bá-Phước
Tên họ	năm 1945
Tuổi	Quân-nhân
Nghề-nghiep	Mỹ-Phước
Cư trú tại	Lâm-my-Lý
Mẹ	Tên họ
Tuổi	năm 1946
Nghề-nghiep	Thợ-trợ
Cư-trú tại	Mỹ-Phước
Vợ	HT số 656 Sài Gòn 1969
Người khai	Phạm-văn-Bản
Tên họ	năm 1904
Tuổi	Đầu-đi
Nghề-nghiep	Mỹ-Phước
Cư-trú tại	Mỹ-Phước
Ngày khai	30 tháng 11 đl 1970
Tên họ	Nguyễn-thị-Tư
Người chứng thứ nhất	năm 1922
Tên họ	Mỹ-hộ-sinh
Tuổi	Mỹ-Phước
Nghề-nghiep	Trần-thị-Hoa
Cư-trú tại	năm 1929
Người chứng thứ nhì	Leo-oông
Tên họ	Mỹ-Phước
Tuổi	
Nghề-nghiep	
Cư-trú tại	

KHOẢNG THỰC THỰC
(KHOẢNG THỰC THỰC)
LƯU Ý: PHẢI ĐÓNG LƯU Ý

Số: 13 77/89

CHUNG NHÂN GIỐNG Y BẢN

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 6 tháng 9



Phạm-văn-Bản

Người khai

Phạm-văn-Bản

(ký tên)

SAO Y ĐÚNG TRONG BỘ

ĐỒI NĂM 70

Mỹ-Phước, ngày 30 tháng 11 năm 1970

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

TRẦN VĂN KHÁU

hộ lại

hân chứng

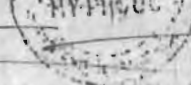
(ký tên) Nguyễn-thị-Tư (ký tên)

Trần-văn-Khâu Trần-thị-Hoa (ký tên)

KIỂM-ĐQ

Đã kiểm soát đúng y trong Bộ-bq.

N.V. KIỂM-SOÁT.



TRẦN-THỊ-KIM-TRANG

RECEIVED
DEC 20 1984

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

ODP

PRISONER'S NAME (TÊN, TỬ NHÂN): HUỲNH BÀ PHƯỚC

DATE, PLACE OF BIRTH: 02 12 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ): Male (Nam): Female (Nữ):

MARITAL STATUS: Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM: 80/32A Trần-Quang-Diêu, Saigon 3 Việt Nam
(Địa chỉ tại VN):

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 1-5-1975 To (Đến): 20/12/83

PLACE OF RE-EDUCATION: Hàm Tân, Thuận Hải Trại tù Z 30 C Việt Nam
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Hoa Văn Kim Trục

EDUCATION IN U.S.:
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Thiếu úy, số quân 65/511-267

VN GOVERNMENT: Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 80/32A Trần Quang Diệu, Saigon 3
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE: Huỳnh Cẩm Nhung
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trô)

U.S. CITIZEN: (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): lâm gái ruột

NAME AND SIGNATURE: NGUYỄN-TRỌNG-KHA, cựu chính ủy VNCH, cựu tù nhân
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE: 26/11/84

HUYNH - BÀ - PHƯỚC Thiệu Mỹ Sĩ Quan Kim Tạc

name	Date of birth	Relationship.
Lâm - Mỹ - Lê	18-9-1946	Vợ
Huỳnh - Bà - Toàn	30-11-1970	Con trai
Huỳnh - Bà - Tài	07-12-1971	"
Huỳnh - Bà - Trí	17-01-1974	"

Nov. 26, 1984

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội GD-TN-CTVN

Thưa Bà,

Tiếp theo thư của tôi gửi đến quý Hội ngày 17-10-84, có sáu danh tuổi chim hươu đã được tha xin đi cư dân Mỹ.

Nay tôi xin báo tức mẫu đơn và lý lịch của chim hươu Huyết Bá Phước. Sĩ quan Kim Tào QHVNCH đã bị tù giam 10 năm.

Trước đây tôi cũng mới báo tức mẫu đơn lý lịch cho chim hươu Hà Ngọc Phú, Trung Tá, Cục Trung Ương TTTT Báo QHVNCH. bạn đồng cảnh lao tù tại Chi Hòa, Hàm Tân. anh Phú cư ngụ tại Sadek nãi hân hạnh được biết Bà là đồng lương. Chung tôi hy vọng với Bà đặc biệt lưu tâm đến trường hợp của anh Phú, vì anh đã ngoài 65 tuổi và đang lâm trọng bệnh.

Về phần tôi, một cựu chim hươu QHVNCH. từ miền Bắc đi củ uô Nam 1954 - Tôi bị giải ngũ sau ngày nhóm thầy luật ngu xuân tham tìm đào chài sát hại Tổng thống Ngô Đình DIỆM.

1975) Sau ngày mất nước, một số sĩ quan, cán bộ đã phục vụ cho đế chế Ngô gia đều bị liệt giam, tôi cũng chung số phận, và bị tha cuối năm 1979. Tôi đã 65 tuổi, bị bệnh, được con gái và con rể chào đón đi theo ODP. và như mọi nơi cần thiết, hai vợ chồng tôi đến Mỹ 4/82. Cho đến nay chúng tôi đều phải nhớ vào các con. Nhưng tôi vẫn cố gắng liên lạc với bạn bè thân nhân bên nhà để chuyển tiếp lời "kính chào" của anh em đồng cảnh. Tôi rất hoan nghênh cảm mến Quý hội và quý Bà đã đứng lên hành động đòi quyền sống cho đồng bào như là những

anh, em quân, con, cháu của VNCH.

Trước đây chưa được liên lạc với Quý Hội. Tôi đã chuyển
đơn của một số anh em đến Hội Ân Xá Quốc Tế, và
Human Right Center tại Geneva, để được tiếp xúc với
anh em.

Nguyện xin Ông Trân trọng Quý Hội và quý Bà.

Trân trọng

Hôm tạm + báo thố



TB. Chúng tôi đã gửi một số danh sách chim hươu đang bị
căm tử, và một số đã được thả. Nếu phải bỏ tù
mẫu lý lịch xin ghi rõ tên họ của mỗi người, để tôi
biết rõ ghi cho họ.

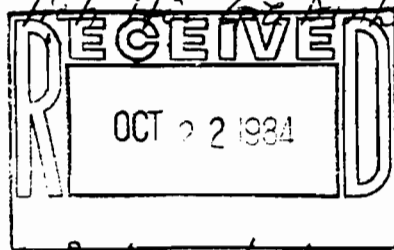
Xin cảm ơn

17-10-1984

Case 10/28/64
10/28/64
N. M. J.

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân C.T. Việt Nam

Thưa Bà,



Trân trọng chuyển đến quý Hội danh sách những chim hươu bị tù đày được thả, xin ghi danh nhập cư vào Mỹ:

Họ tên

Địa chỉ:

1. Lâm Văn Hào 64 Cao Thắng, Saigon 3 Việt Nam
Thiếu Tá Không Quân. (Kèm giấy ra trại)

2. Huỳnh Bá Phước
Thiếu úy, Sĩ Quan Kỹ Thuật. 80/32 A Trần Quang Diệu, Saigon 3.
(Kèm giấy ra trại)

3. NGUYỄN-VĂN-THIỆN 71 Lê Quang Định, Phường 14
Độc Sĩ, Phó Quân. Quận Bình Thạnh. Gia Định Việt Nam
(Kèm giấy ra trại)

4. TRẦN CÔNG HIẾN 220/10 A Hoàng Đạo, Saigon 3
Đại úy Cảnh Sát (Nguyên Thông nổi dãi)
Đu học tại Hoa Kỳ (Kèm certificate của Public Safety Services)

5. NGUYỄN-VĂN-BÌNH 98/3, phường 8, Quận Tân Bình, Phường
Tinh Đoàn Trưởng Cách Mạng Tháng 8. Gia Định
Cán Bộ Phát Trầm Nông Thôn (Kèm thư của Đảng Sở)

6. BUI-TÂN-LỘC 8- Nguyễn An-Ninh. Quận Bình
Trung-Úy Địa Phương Quân Thanh, Gia Định
(Kèm đơn và giấy tờ cải tạo)

Xin cho phúc đáp khi nhận
được những giấy tờ kê trên
đã tạ

NGUYỄN TRỌNG KHA
2918 203rd Rd., S.W.
Lynnwood, WA 98036

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

Học tập - Tu dưỡng - Hạnh phúc

Hành theo công văn số

2565 ngày 27 tháng 11

năm 1979

Trại Hòa an

Số

GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỄN

Số 1853

Ngày 27 tháng 12 năm 1983
PHÒNG CS. GŁHC VĨ TÀI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

107

ngày

27

tháng

11

năm 1983

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Bá Phước

Sinh năm 1945

Các tên gọi khác Huỳnh Bá Phước

Nơi sinh An Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 80/32A Trần Quang Diệu Quận 3 TP/HỒ CHÍ MINH

Cán tội thiếu ủy sỹ quan diện tạo

Bị bắt ngày 01/05/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 80/32A Trần Quang Diệu Quận 3 TP/HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tự tường : quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng xuất chất lượng khá .

CHỨNG NHÂN GIỜNG Y ĐẢN CHÍNH : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Xuất trình tại UBND Phường : tham gia học tập đều nhận được chuyên môn khá

Ngày 01 tháng 05 năm 84 (quán chế 12 tháng)

UBND PHƯỜNG

VIỆN THỦ KÝ

Hướng sự, phải trình diện tại UBND Phường, xã

Nơi cư trú

Ngày tháng năm 19

Đón trả phải

Huỳnh Bá Phước

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 12 năm 1983

Q. Giám thị

Danh họ số

Đã thụ Hòa Huỳnh Bá Phước

Huỳnh Bá Phước

THIỀU TÁ NGUYỄN ANH QUANG

Ng. Kha



SUPPORT DRUG
DRUGGED DRUG
AWARENESS

Mrs. KHUÊ MINH-TẠO
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington, Virginia 22204
USA

MIN 55 23100701 12/10/84

MINI RETURN TO SENDER
PO BOX 22204 ARLINGTON VA 22204-0204

HỆ BÀ-TÀI
07. Dac 1071

VIỆT-NÂM CỘNG-HÒA

TỈNH Bạc Liêu
QUẬN Vĩnh Lợi
XÃ Vĩnh Lợi

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SÁNH

Lập ngày 22 tháng 01 năm 1994

Số hiệu: 101



H* BA-TRI
17. Jan. 1974

Tên họ đưa trẻ . . . : Huỳnh - Ba - Trí
 Con trai hay con gái. : Nam
 Ngày sanh Ngày mười bảy tháng một năm một
ngàn chín trăm bảy mươi bốn
 Nơi sanh Vĩnh Lợi - Bạc Liêu
 Tên họ người cha . . : Huỳnh - Ba - Phước
 Tên họ người mẹ. . . : Lâm - Mỹ - Lệ
 Vợ chánh hay không có
 hôn thú : Vợ Chánh
 Tên họ người đứng khai : Huỳnh - Ba - Phước

CHUNG HANG GIONG Y DAN CHANH

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 6 tháng 2 năm 1976

UBND PHƯỜNG ĐÀ T

CHU TICH
CHICKY



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vinh ngày 22 tháng 01 năm 1974

Viện Chức Hộ-Tịch

 $\bar{x}$

THÁI HÙNG KHỔN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH Bạc Liêu
QUẬN Vĩnh Lợi
XÃ Vĩnh Lợi

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 22 tháng 01 năm 1974

Số hiệu: I 01



HỒ ĐÀ TRÍ
17. Jan. 1974

SỞ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
CHÍNH NHÂN DÂN Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 22 tháng 01 năm 1974
UBND PHƯỜNG 259
THÀNH LẬP CHỦ TỊCH
XÃ VIỆN PHỤ KÝ



Trần Văn Thọ

Tên họ đứa trẻ	<u>Huỳnh - Đà - Trí</u>
Con trai hay con gái	<u>Đam</u>
Ngày sinh	<u>Ngày mùng bảy tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u>
Nơi sinh	<u>Vĩnh Lợi - Bạc Liêu</u>
Tên họ người cha	<u>Huỳnh - Đà - Phước</u>
Tên họ người mẹ	<u>Lâm - Mỹ - Lệ</u>
Vợ chính hay không có hôn thú	<u>Vợ Chính</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Huỳnh - Đà - Phước</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH
Vĩnh Lợi ngày 22 tháng 01 năm 1974
Xã Trưởng X. H. H. H. H.



Thái Hưng Khôn

IV: 86358

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 932659 CN	
Họ và tên chủ hộ: LÂM MỸ LÊ	
Ấp, ngõ, số nhà: 99/2	
Thị trấn, đường phố: Nguyễn Đình Chiểu	
Xã, phường: 4	
Huyện, quận: Phú Nhuận	
Ngày 25 tháng 3 năm 2009	
Trưởng công an Quận PN (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3	Thiếu tá Trương Quang Thủy

1
2
3
4

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm ra nhập thành phố	Tên con
1	Lâm Mỹ Lê	Chủ hộ	Nữ	1946	020669013		25.3.1979		
2	<u>Huỳnh Bá Phước</u>	Chồng	Nam	1945	032116769		nl		
3	Huỳnh Bá Tấn	Con	Nam	1970	032116770		nl		
4	Huỳnh Bá Tiến	Con	Nam	1973	032116780		nl		
5	Huỳnh Bá Tài	Con	Nam	1974	032116781		25.3.1979		kể đi gộp do
(gồm bốn anh em RPhu)									
SAD V BẢN CHÍNH Ngày 3 tháng 10 năm 1989 T.M. UBND PHƯỜNG 4									
 Trưởng Phường Quang Hải									



IV: 86358

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhân đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

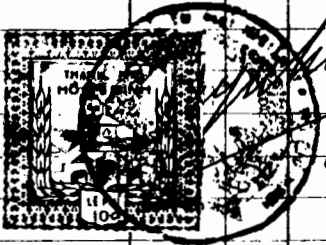
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN <u>HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ</u> THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số <u>932659</u> CN	
Họ và tên chủ hộ: <u>LÂM MỸ LÊ</u>	
Ấp, ngõ, số nhà: <u>99/2</u>	
Thị trấn, đường phố: <u>Nguyen Sinh Chanh</u>	
Xã, phường: <u>4</u>	
Huyện, quận: <u>Phước Ninh</u>	
Ngày <u>25</u> tháng <u>3</u> năm <u>1999</u> Tổ trưởng công an <u>Quận PN</u> (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3	Thiếu tá <u>Trần Quang Hùng</u>

1
2
3
4

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên ĐK
1	Lâm Mỹ Lê	Chủ hộ	Nữ	1946	020669743		25/3/1999		
2	Huỳnh Bá Phước	Con	Nam	1972	082116709				
3	Huỳnh Bá Trăn	Con	Nam	1970	082116770				
4	Huỳnh Bá Trăn	Con	Nam	1972	082116780				
5	Huỳnh Bá Tài	Con	Nam	1974	082116756		25/3/1999		

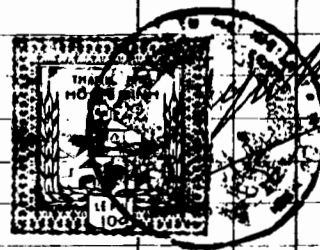
(gồm bốn thành viên)

SỞ Y DÂN CHÍNH
 Ngày 03 tháng 10 năm 1989
 TM. UBND PHƯỜNG 4



Trần Văn Tấn

Ngày 03 tháng 10 năm 1989
TM. UBND PHƯỜNG 4



Ernst August, Fürst

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN BA

CH 6 KH - CN - VN
DL - TD - HP

---900---

Số: 70/26

GIẤY BẢO TÍN

CÔNG AN QUẬN BA BẢO TÍN CHO:

Ông, Bà: Nguyễn Bá Phước
Địa chỉ: 80/32 A. Trần Quang Diệu P. 13.

Hồ sơ xin xuất cảnh của ông, bà đã được
chuyển đến Phòng Quản lý XNC (161 Nguyễn Du) vào
ngày 15/9/1989.

Quê ông, bà: 20/9/1989
TÁ BỐH CÔNG AN QUẬN BA



Fr: Mr. Huynh Ba. Phuoc
79/2. Nguyen-dinh. Chieu
F. 4 - Phu-nhuan - Tp. HCM.
South of Vietnam.

MAY BAY
PAR AVION

DEC 01 1989

To: Mrs. KHUC MINH THO
P.O. Box. 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635
U.S.A.



CONTROL

Card

Request; Form

Order

Computer

Form "D"

GDP/Date

Membership; Letter

CONTROL

Card

Doc. Request; Form

Release Order

Computer

Form "D"

GDP/Date

Membership; Letter

12/23/84



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 86358
VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH BA PHƯỚC
Last Middle First

Current Address: 8D/32A Trần Quang Diệu Q3 TP HCM.

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. . ADDITIONAL INFORMATION :

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như Theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em từ nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ lương thì Hằng, là nhân viên làm cho USIS Cần Thơ. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được gửi trong danh sách 11.000 từ nhân và 40.000 từ nhân của từ nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp 102. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tem thư, photocopy... đã thấy nan giải. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim sơn tằm già (sinh 1919) một lần từ năm đến thg 1982. Cũng không có nổi nào muốn làm việc. Tôi đánh chết 12 xin gửi đến quý Hội 410 để mua tem thư cho anh chị em từ nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Chúc phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả với giúp anh chị em từ nhân bên nhà sớm được tự do.

Xin list 52 của từ nhân + bị thức từ nhân.

Xin miến tặng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

Trân trọng
Nguyễn Kha

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
1/27 1989	
Pay to the order of	Hội Gra Đình Từ nhân CTNVN.
Ten no/leo	\$10.00 Dollars
Overlake Park Branch Puget Sound Savings Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	Nguyễn Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUCNG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CUY, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HQP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chieu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/10A Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐUC HIET, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, phường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1 TP Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, phường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYEN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, phường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmôn, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 1830/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN ĐANG DZUC, IV046945, 18/12B, Thich Quang Đức, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese former political prisoners.

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quận 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.IO "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 51 TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Đức, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN former political prisoners

Khanquyen

Nguyen Kha